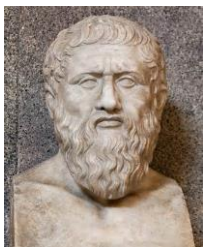


Ảnh Hưởng của Văn Hóa Á Đông lên Sự Thực Hiện Dân Chủ

Nguyễn Cao Quyền

Văn hóa Á Đông là văn hóa Trung Hoa. Nền văn hóa này, đã có một thời, bao trùm lên Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan, Tân Gia Ba ... Cho nên nghiên cứu về văn hóa Á Đông chủ yếu là phải nghiên cứu văn hóa của Trung Quốc. Phạm vi nghiên cứu của những đoạn viết tiếp theo là “*ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc lên sự thực hiện dân chủ và tự do*”.

Truyền thống của tư tưởng độc đoán (authoritarian) đã ngự trị hàng ngàn năm trên nền văn hóa Trung Quốc. Dân tộc Trung Hoa có một mối quan tâm khát khe về tính cởi mở của văn hóa đối với chính trị và cho rằng một sự cởi mở quá trớn về văn hóa cũng như về tự do cá nhân sẽ làm sứt mẻ luật pháp và trật tự của quốc gia. Tư tưởng bảo thủ nói trên bị con mắt người Tây phương đánh giá như một sự chậm tiến đối với tư tưởng dân chủ tự do và vấn đề quyền con người. Mặc dầu vậy, đối với người dân Trung Hoa thì tự do cá nhân không phải là giá trị cao nhất cần quan tâm.



Nếu trở về thời cổ đại, ta thấy cả hai bên Đông và Tây đều khuyến khích “*đức hạnh*” (virtue) của người cai trị: vua là *thiên tử* của Khổng Tử và là *philosopher king* của Plato. Nhưng sự giống nhau chỉ tồn tại ở điểm này, còn về các vấn đề khác như *tự hữu, tự do và dân chủ*... thì các triết gia đó mỗi người đi một ngả. Trong khi từ rất sớm, tư tưởng chính trị Tây phương đã quan tâm đến việc hạn chế quyền hành của chính quyền và tính bạo ngược của tôn giáo thì tại Trung Quốc, các vua chúa lúc nào cũng chỉ đặt nặng vấn đề kiểm soát chính trị đối với thành phần dân chúng. Từ mấy ngàn năm nay, các nhà tư tưởng Trung Quốc chỉ biết lo lắng chọn người tài đức để trao quyền lãnh đạo quốc gia, nhưng một khi đã chọn được rồi thì *chưa bao giờ thấy họ nghĩ đến việc hạn chế quyền hành của các lãnh tụ này*. Nhiều người cho rằng có lẽ họ muốn dành cho những lãnh tụ đó tối đa quyền lực để có thể cai trị hữu hiệu.

Giáo lý Khổng Mạnh đặt nặng vấn đề duy trì trật tự xã hội bằng một chính quyền tốt và có chính danh. Nhà nước phải có *chính danh* thì mới thuận với Mệnh Trời, với dân tộc và mới có thể tạo ra một tình trạng hài hòa trong xã hội. Những đệ tử của Khổng Tử và Mạnh Tử tiếp tục chủ trương người dân phải chấp nhận hy sinh để tăng sức mạnh cho những người lãnh đạo có đủ quyền hành lo việc nước. Ngày nay, với “*thuyết Khổng Mạnh mới*”, căn bản đó vẫn giữ nguyên và người ta chỉ thay đổi một chút về ngôn từ cho hợp với thời đại *dân chủ*. Câu nói mới bây giờ là: “*tư nhân phải chấp nhận hy sinh cho lợi ích của cộng đồng*”.

Xã hội Trung Hoa ngày xưa tuyển chọn nhân tài, để trao trách nhiệm cai trị, qua các khóa thi về giáo lý Khổng Mạnh do triều đình tổ chức. Các quan cai trị được coi như phụ mẫu của nhân dân. Tương quan cai trị-bị trị được đồng hóa với tương quan phụ-tử trong gia đình. Sự đồng hóa này bao hàm ý nghĩa bổn phận đến từ hai phía: nghĩa vụ tuân lệnh cấp trên của người dân và trách nhiệm lo lắng cho phúc lợi của người dân đến từ phía người cai trị. Lễ cố nhiên là bổn phận của cả hai bên đều do *luân lý* bảo đảm. Tuy nhiên, luân lý Trung Hoa không đề cập đến các *quyền của con người*. Ý niệm *binh đẳng giữa công dân* của đất nước cũng không được đặt ra. Nhìn chung, chỉ thấy một *binh đẳng duy nhất* là sự bình đẳng giữa nam giới trong việc thi cử để ra làm quan. Các cuộc thi cử do triều đình tổ chức để chọn nhân tài cho phép người dân thuộc nam giới ở bất cứ giai cấp nào trong xã hội tham gia.



Ngoài quyền thi cử để ra làm quan giáo lý Khổng Mạnh cũng cho phép người dân “*nổi dậy*” để lật đổ những triều đình vô đạo và bất lực. Trong lịch sử Trung Hoa, một vài cuộc nổi dậy đã xảy ra trong những thời kỳ đất nước không phồn thịnh. Điểm chính yếu cần ghi nhận là: *sau mỗi cuộc nổi dậy thay đổi chế độ thì mẫu hình chuyên chế lại được tái tục như cũ với những nhân vật chính trị mới*. Trên mảnh đất Hoa lục, tính cho đến ngày nay, trải qua biết bao triều đại vua chuyên chính, chưa bao giờ người ta thấy một chuyển biến nào về *phía dân chủ* được ghi nhận.

Tư tưởng dân chủ duy nhất nằm trong phái “*pháp gia*” do *Tuân Tử* đề xướng. Phái này phổ biến tư tưởng là đất nước phải được cai trị bằng luật pháp chứ không bằng người, vì con người khó tránh được sự tha hóa bởi quyền hành. Tuy nhiên, giáo lý của *Tuân Tử* không lần át được giáo lý Khổng Mạnh cho đến khi *Tần Thủy Hoàng* gồm thâu lục quốc và thống nhất xứ sở. *Tần Thủy Hoàng* tuy đã đốt sách giết học trò, nhưng là người lãnh đạo đầu tiên thiết lập một định chế dân chủ và pháp trị. Tiếc thay ông chỉ trị vì được 14 năm, rồi sau đó quyền hành lại rơi vào tay nhà Hán và giáo lý Khổng Mạnh lại được phục hồi. Con đường chính trị này, tiếp tục kéo dài đến thế kỷ 20, đã khiến cho Trung Quốc gặp rất nhiều khó khăn để hội nhập vào tiến trình *dân chủ hóa* chung của nhân loại.



Những Mầm Mống Dân Chủ Không Được Vun Sới

Tư tưởng của phái “*pháp gia*” tuy không được nhiều người ủng hộ nhưng cũng đã gây được một tiếng vang không nhỏ. Bên cạnh tiếng vang dân chủ này, người ta cũng ghi nhận là quyền lực của vua chúa Trung Hoa không cấm cản sự đa nguyên tôn giáo. Phật giáo là quốc giáo song song với một số tôn giáo khác như Công giáo, Hồi giáo ... và nhiều hơn nữa.

Về phương diện tư tưởng và giáo dục, tư tưởng *Khổng Mạnh* cũng không nắm độc quyền. Nhiều trường phái khác cũng vẫn được phép phát triển ngay trong hệ thống giáo dục quốc gia. Tuy nhiên, dung thứ cho những trường phái này phát triển, trong khi lúc nào tư tưởng *Khổng Mạnh* cũng ở vị thế chủ đạo, là nhằm Hán hóa những tư tưởng thứ yếu này chứ không phải là một động tác hướng về dân chủ, theo sự phán xét của con mắt chính trị Tây phương.

Tóm lại, sự chấp nhận cho đa nguyên tôn giáo, chấp nhận cho kinh tế thị trường được hoạt động, chấp nhận cho xã thôn được tự trị, chấp nhận cho dân chúng được lật đổ các triều đình thối nát, là những biểu hiện dân chủ trên thực tế mặc dầu không được chính thức công nhận. Tiếc thay những biểu hiện dân chủ này không được triển khai để soi sáng cho hơn một tỷ con người phần đông là mù chữ.

Trong giáo lý *Khổng Mạnh*, thật ra những dấu tích ủng hộ *cá nhân chủ nghĩa* và *quyền con người* không phải là không tìm thấy. Có điều là những dấu tích này đã bị những nguyên tắc về *bổn phận* và *đức hạnh chính trị* lần át. Thật vậy, tinh thần *phụ mẫu chi dân* đã có ảnh hưởng đối với cả hai phía cai trị và bị trị. Về phía người cai trị họ có bổn phận trông nom và săn sóc người bị trị như con đẻ của mình, còn về phía những người bị trị họ có bổn phận phải vâng lời. Trong thực tế thì nguyên tắc này là một cản trở nguy hiểm cho vấn đề dân chủ hóa vì không có gì bảo đảm là những người cai trị lúc nào cũng thi hành nghiêm chỉnh bổn phận của mình.

Trung Quốc là một nước đông người với một nền văn hóa vô cùng phức tạp. Đành rằng nền văn hóa này có những dấu tích về dân chủ nhưng sức nặng của di sản văn hóa đó lúc nào cũng đè nặng lên xã hội và không chịu buông tha ngay cả khi nhân loại đã bước sang một nền văn minh mới. Người dân Trung Quốc có khuynh hướng quý trọng những người lãnh đạo thành công hơn là phương cách lãnh đạo dân chủ. Họ không đặt nặng vấn đề hạn chế quyền hành của người cai trị. Trái lại, họ sẵn sàng trao cho lãnh đạo nhiều quyền lực nếu họ thấy rằng chính sách lãnh đạo tỏ ra hữu hiệu. Đầu óc thực tế thiếu cân nhắc đó, một khi đem áp dụng vào chính trị, xem ra đã là một trở ngại cho dân tộc và đất nước Trung Hoa trên con đường dân chủ và phát triển.

Lộ Trình Tìm Lại của Trí Tuệ



Nhìn vào lịch sử cận đại của Trung Quốc người ta thấy *tư tưởng tự do* đã có từ thời Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch. Tư tưởng đó, một thời gian bị Mao Trạch Đông đàn áp, đã trở dậy sau cuộc thảm sát Thiên An Môn năm 1989. Sự trở lại đó xuất hiện dưới dạng một tầng lớp trí thức học cao hiểu rộng dần thân *đấu tranh cho một xã hội tự do điều hành bởi một nhà nước có tinh thần trách nhiệm*. Xã hội Trung Quốc bây giờ đã thay đổi. Kinh tế thị trường đang phát triển trong khi chế độ độc trị *Stalinít* chỉ còn giữ lại hình thái độc tài độc đảng. Giai cấp trung lưu giàu có mỗi ngày thêm lớn mạnh. Xã hội dân sự với các

tổ chức phi chính phủ đã trở thành rõ nét. Trí thức Trung Quốc đã vượt ra ngoài không gian thu hẹp của ý thức hệ cộng sản lỗi thời. Những người dân chủ tìm thấy ở chủ nghĩa tự do *một phương pháp đấu tranh mới* và họ đã biến chủ nghĩa này thành hành động. *Phương pháp đấu tranh mới* của những người dân chủ là thay vì độ sức với chính quyền để nắm chắc phần thắng, họ quay sang *uốn nắn đám đông*. Cương lĩnh đấu tranh mới của họ là chính quyền phải đơn giản hóa sự cồng kềnh không cần thiết của nhà nước sau khi kinh tế hoạch định đã bị bãi bỏ. Việc làm này là để chính quyền làm quen với tinh thần trách nhiệm thay vì chỉ biết ra lệnh vô trách nhiệm từ thượng tầng quyền lực.

Vào lúc này, xã hội Trung Quốc đang chuyển hướng về phía *tự do* bằng những bước đi vững chắc và cụ thể. Người dân đang đòi hỏi nhà nước và lãnh đạo tôn trọng *nhân quyền và quyền tư hữu, tăng quyền lực của cơ quan lập pháp, thực thi tính độc lập của ngành tư pháp, kiểm soát chặt chẽ quân đội và cảnh sát, xây dựng xã hội dân sự, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các quyết định liên quan đến ích lợi chung*.

Sự thành công của nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa tự do sẽ có ảnh hưởng quyết định đến bản chất hiếu hòa hay hiếu chiến của Bắc Kinh trong tương lai. Đây là lúc mà cộng đồng dân chủ thế giới cần đặc biệt quan tâm và tích cực giúp đỡ nhân dân Trung Quốc đạt tới nguyện vọng này. /.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 4 năm 2014